

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HS-PT**

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Gi Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A đối với Bản án sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tuấn A** (tên gọi khác: Lít); sinh năm 1990, tại tỉnh K. Nơi cư trú: Tổ 1 V Đ, phường N, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu C, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1968; tiền án: Ngày 11/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 27/4/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/8/2020. Bị bắt tạm giam ngày 26/6/2020, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Luật sư Trần Thị Như Thủy, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2020, Nguyễn Tuấn A phát hiện khu vực sân phía Đông của tòa nhà V – Chi nhánh Phú Yên ở Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên có dựng nhiều xe mô tô, Nguyễn Tuấn A đi đến dắt xe mô tô biển số 78C1-280.49 của anh Phạm Văn T lùi lại khoảng 02m rồi dùng đoạn sắt phá khóa xe làm hư hỏng ổ khóa nhưng không mở khóa được nên Tuấn A quay lại vị trí cũ tiếp tục phá khóa xe mô tô biển số 78C1 – 271.00 của chị Nguyễn Thị Thanh T, làm hư hỏng ổ khóa nhưng vẫn không mở khóa được, Tuấn A lại tiếp tục cạy khóa xe mô tô biển số 78E1-009.93 của anh Nguyễn Văn Gi, thì mở được khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 78E1-009.93 đi được một đoạn rồi mở cốp xe thấy bên trong có 15.000 đồng và một số tờ giấy, A lấy 15.000 đồng và tiếp tục đi. Khi đến đoạn gần ngã tư Quốc lộ 25 – Quốc lộ 1A thì xe bị hỏng nên Tuấn A đưa xe đến tiệm sửa xe của ông Trần Văn Tr ở xã H, huyện P để sửa xe và ngồi đợi tại đây. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Văn T phát hiện xe mô tô của mình bị cạy khóa không mở khóa xe được nên thông báo mọi người trong công ty thì anh Nguyễn Văn Gi phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên mở hệ thống định vị lắp đặt trên xe thì phát hiện xe đang di chuyển trên Quốc lộ 1A, anh Gi đến Công an thành phố T để báo cáo sự việc. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, anh Gi đến cùng lực lượng Công an thành phố T phát hiện bắt giữ Tuấn A cùng tang vật là xe mô tô biển số 78E1-009.93 tại tiệm sửa xe của ông Trần Văn Tr.

Tại Bản kết luận ngày 30/6/2020, ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: xe mô tô biển số 78E1-009.93 trị giá 21.105.000 đồng; 01 ổ khóa điện xua xe mô tô hiệu Honda – Air Blade biển số 78C1-280.49 trị giá 1.550.000 đồng; 01 ổ khóa điện của xe mô tô hiệu Honda – SH 125 biển số 78C1-271.000 trị giá 2.220.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điểm b, s, h Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt Nguyễn Tuấn A 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2020, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo với nội dung: Bị cáo không phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2020 tại khu vực sân phía Đông của tòa nhà V – Chi nhánh Phú Yên ở Phường 9, thành phố T, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Exciter biển kiểm soát 78E1-009.93 trị giá 21.105.000 đồng của anh Nguyễn Văn Gi nên cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Tuy nhiên, sau khi xem xét, nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] *Về việc định tội danh:* Hành vi của bị cáo phá ổ khóa xe mô tô hiệu Honda – Air Blade biển số 78C1-280.49 trị giá ổ khóa 1.550.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda – SH 125 biển số 78C1-271.000 trị giá ổ khóa 2.220.000 đồng với tổng tài sản bị hư hỏng là 3.770.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A gây hư hỏng các ổ khóa xe là một chuỗi hành động với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, không nhằm làm hư hỏng tài sản người khác. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “trộm cắp tài sản”, nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, đầy đủ dẫn đến việc xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

[3.2] *Mặt khác, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện:* Ngày 26/6/2020, K ghê (Thuê trọ ở chung cư L, thành phố N, tỉnh K) điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ ngồi chở B (Tên Triệu V thuê trọ ở gần chợ V, xã V, thành phố N), “Nam ráp” (Thuê trọ sau nhà thờ P ở xã V, thành phố N), Tuấn A từ thành phố N, tỉnh K đến thành phố T để trộm xe mô tô. Khi đi ngang qua hông tòa nhà V ở Phường 9, thành phố T thì B nhìn thấy bên trong có dựng nhiều xe mô tô, không người trông coi nên nói K dừng xe. Lúc này, B đi bộ vào bên trong dùng đoản phá khóa xe mô tô, phá

đến xe thứ 3 thì lấy được xe loại Exciter, B điều khiển xe lấy trộm được chở Tuấn A đi theo đường Hùng Vương ra Quốc lộ 1A thì giao xe cho Tuấn A chạy về thành phố N, việc làm hư hỏng các ổ khóa xe là do B làm. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm chưa được điều tra làm rõ.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, nhằm để tránh bỏ lọt tội phạm và xác định lại tội danh đối với bị cáo cho phù hợp, Hội đồng xét xử thấy: Việc Kiểm sát viên đề nghị Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên để điều tra lại là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Do huỷ toàn bộ bản án 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên nên kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Do huỷ toàn bộ bản án đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng
- TAND thành phố T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- PV27 (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

Nguyễn Việt Hùng Võ Nguyên Tùng

Phạm Tấn Hoàng

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hoàng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo: **Thạch Chí Tùng** (tên gọi khác: Cọ); sinh năm 1985; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 25/01 Bến Chương Dương, Phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên; và đồng phạm. Đã bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Sau khi đánh giá một cách tổng hợp, khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết của vụ án và các quyết định của cấp sơ thẩm:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

[1] Từ ngày 27/12/2018 đến ngày 15/02/2019 trên địa bàn thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Đức Trí đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số tiền 107.000.000 đồng của các bị hại. Nên Nguyễn Đức Trí đã bị kết án 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về phần hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí của bị cáo Nguyễn Đức Trí đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Thông qua công việc sửa chữa xe máy, nên Thạch Chí Tùng quen biết Nguyễn Đức Trí; và biết Trí là đối tượng thường xuyên trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng tháng 12 năm 2018, Thạch Chí Tùng đã liên lạc và hỏi mua xe phạm pháp từ Nguyễn Đức Trí; Trí hẹn khi nào có xe sẽ đem bán cho Tùng. Sau đó, Thạch Chí Tùng đã 02 lần mua 02 xe mô tô do Nguyễn Đức Trí trộm cắp mà có, với giá tiền 6.200.000 đồng. Hành vi của Thạch Chí Tùng đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Tuy nhiên, trước khi diễn ra việc mua bán 02 xe mô tô do trộm cắp mà có; giữa Thạch Chí Tùng và Nguyễn Đức Trí đã hứa hẹn với nhau, là Tùng sẽ tiêu thụ xe mô tô do Trí phạm pháp mà có; hành vi của Tùng chính là tiền đề và cũng là điều kiện để củng cố thêm về mặt động lực, giúp Trí thực hiện trót lọt liên tiếp các vụ trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của Thạch Chí Tùng có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Đức Trí về tội “Trộm cắp tài sản”, với vai trò của người giúp sức; việc cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Thạch Chí Tùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, là không sát đúng với hành vi phạm tội mà Tùng đã thực hiện, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự (các Bút lục 144, 145, 153, 157, 161, 167, 168, 174, 175, 192, 194, 225, 226, 279).

[4] Mặt khác, quá trình điều tra Nguyễn Đức Trí không thừa nhận vào các ngày 07 và 10/02/2019 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô, rồi đem bán cho Thạch Chí Tùng như đã hứa hẹn. Để làm sáng tỏ vụ án, cơ quan điều tra của cấp sơ thẩm đã tiến hành tố tụng với người bị hại, các đồng phạm, cho nhận dạng, trích xuất dữ liệu điện tử ...; nhưng chưa cho đối chất theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự là thiếu sót.

[5] Thấy rằng, việc điều tra của cấp sơ thẩm không đầy đủ; và cần khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm, nhưng tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Nên Kiểm sát viên đề nghị hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, đối với bị cáo Thạch Chí Tùng để tố tụng lại từ giai đoạn điều tra là có căn cứ chấp nhận.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ Điểm a, b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết định:

* Các Thẩm phán thống nhất ý kiến: Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, đối với bị cáo Thạch Chí Tùng để điều tra lại.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán thống nhất ý kiến:

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Do huỷ phần bản án về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch Chí Tùng, nên kháng cáo của bị cáo Thạch Chí Tùng không xem xét.

Bị cáo Thạch Chí Tùng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 08 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng Võ Nguyên Tùng

Phạm Tấn Hoàng